

Bản án số: 50/2017/HSPT
Ngày 06 - 7 - 2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Ông Lê Quốc Hương

Các Thẩm phán: Ông Lương Đức Dương và ông Nguyễn Văn Thuyên.

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Vũ Trí - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông tham gia phiên toà: Bà Lê Thị Tố Quyên – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông mở phiên toà xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 36/2017/HSPT ngày 27-4-2017 đối với bị cáo: Dương Quốc P và đồng phạm do có kháng cáo của người bị hại đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 09/2017/HSST ngày 15-3-2017 của Tòa án nhân dân huyện Đ.

Các bị cáo bị kháng cáo:

1. Dương Quốc P (tên gọi khác: Ph Th), sinh năm 1983, tại tỉnh Đồng Nai; trú tại: Bon M, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 3/12; con ông Dương Đình Th và bà Nguyễn Thị Kim L (đều đã chết); có vợ là Chu Thị X (là bị cáo trong vụ án) và 02 con; bị bắt tạm giam từ ngày 13-9-2016 – Có mặt;

2. Dương Quốc Ph (tên gọi khác: L), sinh năm 1985, tại tỉnh Đồng Nai; trú tại: Bon M, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 6/12; con ông Dương Đình Th và bà Nguyễn Thị Kim L (đều đã chết); nhân thân: Bản án số: 05/2005/HSST ngày 28-02-2005 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Đắk Nông xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” nhưng cho hưởng án treo, đã chấp hành xong hình phạt; bị bắt tạm giam từ ngày 13-9-2016 đến ngày 11-11-2016, tại ngoại – Có mặt;

3. Đinh Mạnh C, sinh năm 1994, tại tỉnh Đắk Nông; trú tại: Bon M, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 12/12; con ông Đinh Thế Ph1 (đã chết) và bà Dương Thị Ngọc L1; bị bắt tạm giam từ ngày 13-9-2016 đến ngày 15-3-2017, tại ngoại – Có mặt;

4. Đinh Hoàng B, sinh năm 1991 tại tỉnh Đắk Nông; trú tại: Thôn 05, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 6/12; con ông Đinh Thế Ph1 (đã chết) và bà Dương Thị Ngọc L1; bị bắt tạm giam từ ngày 13-9-2016 – Có mặt;

5. Đinh Hoàng V (tên gọi khác: Nh), sinh năm 1989, tại tỉnh Đắk Nông; trú tại: Bon Mbol, xã Đắk Mol, huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm

nông; trình độ học vấn: 3/12; con ông Đinh Thế Ph1 (*đã chết*) và bà Dương Thị Ngọc L1; có vợ là H và có 02 con; bị bắt tạm giam từ ngày 13-9-2016 đến ngày 15-3-2017, tại ngoại – Có mặt;

6. Đinh Hoàng O, sinh ngày 08-9-1997 tại tỉnh Đắk Nông; trú tại: Bon M, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 7/12; con ông Đinh Thế Ph1 (*đã chết*) và bà Dương Thị Ngọc L1; nhân thân: Bản án số: 72/2016/HSST ngày 30-11-2016 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Đắk Nông xử phạt 09 tháng tù về tội “*Cố ý gây thương tích*”; bị cáo đang chấp hành án tại trại giam Đắk P’lao – Có mặt;

7. Chu Thị X, sinh năm 1984 tại tỉnh Nghệ An; trú tại: Bon M, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: Không biết chữ; con ông Chu Văn Th1 và bà Nguyễn Thị H1 (*đã chết*); có chồng là Dương Quốc P (*là bị cáo trong vụ án*) và có 02 con; tại ngoại – Có mặt.

Người bị hại:

- Anh Trần Tuấn A, sinh năm 1983 – Có mặt;

- Anh Trần Hữu N, sinh năm 1987 – Có mặt;

Cùng địa chỉ: Thôn 04, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

3. Anh Trần Thanh H2, sinh năm 1975; địa chỉ: Thôn 01, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông – Có mặt.

Người bảo vệ quyền lợi của những người bị hại: Ông Võ Cao Thắng - Luật sư của Công ty Luật TNHH Tri Thắng, thuộc đoàn Luật sư tỉnh Đắk Nông – Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ và bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Đ thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 06-4-2016, Trần Thanh H2, trú tại: Thôn 01, xã Đ, huyện Đ đến chòi rẫy của Trần Tuấn A thuộc khu vực Đ, xã Đ, huyện Đ chơi (*thuộc địa giới hành chính thôn E, xã Đ, huyện Đ*). Lúc này có Trần Hữu N, Lê Thị T, cùng trú tại: Thôn 04, xã Đ, huyện Đ và Tr (*chưa rõ nhân thân lai lịch*) đang ở chòi rẫy của A. Sau một lúc ngồi chơi, A rủ những người có mặt tại chòi rẫy cùng ở lại ăn cơm trưa, sau đó A tiếp tục gọi điện thoại cho anh Nguyễn Quốc T1, Bàn Văn Ph2 (*thường gọi: Ph D*) cùng đến để ăn cơm trưa. Tất cả tập trung cùng ăn trưa và uống rượu tại đây, được khoảng 20 phút sau thì có Dương Quốc P (*thường gọi là Ph Th*) cũng đến rồi cùng nhậu với nhau. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, T1 rủ tất cả cùng về chòi rẫy của T1 ở gần đó để tiếp tục nhậu với nhau và tất cả đồng ý về chòi rẫy của T1 nhậu, lúc này gồm có A, H2, N, Tr, Ph2, P và T1 cùng nhậu. Trong lúc nhậu thì giữa P với N có xảy ra mâu thuẫn dẫn đến xô xát với nhau (*không gây thương tích*) thì được những người có mặt tại đó can ngăn sau đó P bỏ đi về. Khi về đến chòi rẫy của mình ở gần đó thì P nói lại sự việc bị N, A đánh cho vợ là bị cáo Chu Thị X nghe. Nghe P nói bị đánh nên X nói lại sự việc cho bị cáo Dương Quốc Ph3 (*là anh trai của P*) nghe. Sau đó, một mình X đi qua nhà rẫy của T1 hỏi việc N đánh chồng mình thì gặp T1, A, H2, N, Tr, Ph2. Quá trình nói chuyện thì giữa X với N và A xảy ra cãi vã, X cầm 01 nắm gạo dưới đất ném về phía T1, N,

A. Tiếp đó, T1 đi tới dùng tay bóp vào cổ của X thì được mọi người can ngăn, sau đó X chạy về chòi rẫy của gia đình mình. Khi về đến chòi rẫy, thì Dương Quốc Ph3 cũng có mặt tại đó. X kể lại sự việc cho chồng là bị cáo P nghe việc mình bị T1 bóp cổ. Do bức tức nên P đã gọi điện thoại cho anh, em và cháu trong gia đình mình đến tập trung tại chòi rẫy của P mục đích là để bàn bạc qua đánh nhóm của A trả thù. Khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, lần lượt Đinh Hoàng V, Đinh Hoàng B, Đinh Mạnh C, Đinh Hoàng O, Dương Quốc Ph đi đến chòi rẫy của P. Tại đây P kể lại sự việc rồi nói với tất cả sang đánh dần mặt những người đã đánh P và X để trả thù thì tất cả đồng ý. Riêng Dương Quốc Ph3 lúc này nói “*có gì cũng phải từ từ*”, ý nói không nên đi qua đánh nhau, đồng thời can ngăn P và những người có mặt tại đó. Nhưng lúc này P và tất cả những người còn lại không đồng ý mà thống nhất cùng nhau sang chòi rẫy của A để tìm T1, A và N để đánh dần mặt.

Khoảng 19 giờ cùng ngày, P cầm 01 cây gậy gỗ dài khoảng 80cm, B cầm 01 con dao phát dài 41cm, X cầm 01 búa đóng đinh dài khoảng 25cm, sau đó tất cả điều khiển xe mô tô đi qua nhà rẫy của A. Cụ thể: Ph điều khiển xe mô tô biển kiểm soát: 48F9 - 8161 chở C; B điều khiển xe mô tô biển kiểm soát: 48F9 - 1291 chở O; P điều khiển xe mô tô (*không rõ biển kiểm soát*) chở X; V điều khiển xe mô tô của Ph3 chở Ph3. Trên đường đi, O nhặt 01 cây gậy gỗ dài khoảng 80cm; Ph nhặt một gậy gỗ dài khoảng 01m, đường kính khoảng 05cm. Sau khi đến gần chòi rẫy của A, tất cả dừng xe trên đầu dốc rồi đi bộ vào trong nhà. Lúc này, Ph cầm gậy gỗ đi lại gần cửa bên hông nhà bếp đập vào vách ván gọi A ra nói chuyện, nhưng A không ra. Cùng thời điểm này bên trong nhà rẫy của A có A, N, H2, T2, Tr, T1 và Ph2. Ph tiếp tục dùng gậy đập vào vách tường phủ bao bạt của chòi rẫy. Thấy Ph hô lớn gọi A thì Tr bỏ chạy ra ngoài. Ph cầm gậy đi vào trong chòi rẫy gặp sau đó đánh nhau với A, A cũng nhặt 01 cây gậy gỗ đánh lại Ph, được một lúc thì cả 02 văng gậy ra rồi cùng vật nhau trên nền đất. C đứng ngoài cửa nhìn thấy vậy liền nhặt 01 gậy gỗ dài khoảng 01m, đường kính khoảng 05cm ở gần đó cầm chạy đến đánh nhiều phát vào người A. Cùng thời điểm này có hai người đi từ nhà rẫy A ra. C vùng gậy đánh tiếp về phía hai người này thì hai người này bỏ chạy. Quá trình đánh nhau, có một người đàn ông cầm dao đuôi chém thì C bỏ chạy (*hiện chưa xác định được cụ thể người cầm dao chém C*), chạy được một đoạn thì C bị vấp ngã, lúc này C phát hiện mình đã bị chém 01 phát vào vùng lưng. Thấy C bị chém thì O và P đuổi theo người đàn ông nói trên. O cầm gậy đánh 02 đến 03 phát, trúng vào người đàn ông đã cầm dao chém C trước đó thì người này vứt dao bỏ chạy. P cầm gậy quay lại đánh N một phát theo hướng từ trên xuống, thì N giơ tay trái lên đỡ nên trúng vào gan bàn tay. V đến sau thấy vậy cũng nhặt một cái cuốc dài 95cm, lưỡi cuốc bằng kim loại dài 23,5cm, rộng 21,5cm (*thường dùng để xạc cỏ*) ở trước chòi rẫy chạy đến giơ cuốc lên đánh một phát thì phần chuôi cuốc trúng vùng mặt phải của N. Cùng lúc này, B thấy A đang đánh nhau với Ph nên cầm dao rựa xông vào chém ba phát liên tiếp vào người A rồi tiếp tục cầm dao đuôi và chém 02 đến 03 phát liên tiếp vào người H2 đang bỏ chạy. X không tham gia đánh nhau mà đứng chứng kiến sự việc. Hai bên đánh nhau một lúc thì thấy A,

H2, N đã bị thương nặng nên tất cả dừng lại. Ph, P, X, O, V, C, B và Ph3 cùng đi về nhà rẫy của P. Sau đó A, H2, N, C được đưa đi cấp cứu tại bệnh viện.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 396/TgT, 397/TgT và 398/TgT ngày 27-5-2016 của Trung tâm Pháp y tỉnh Đắk Nông kết luận:

- Trần Thanh H2 bị mất hoàn toàn vành tai phải, tỷ lệ tổn thương cơ thể là 20% sức khỏe; sẹo vết thương phần mềm, số lượng ít, kích thước trung bình, tỷ lệ tổn thương cơ thể là 03% sức khỏe. Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể là: 23% sức khỏe. Các vết thương được gây nên trực tiếp do vật sắc.

- Trần Hữu N bị sẹo vùng mặt, ảnh hưởng thẩm mỹ, không ảnh hưởng thị lực, tỷ lệ tổn thương cơ thể là 11% sức khỏe; sẹo vết thương phần mềm ở gan bàn tay trái, kích thước trung bình, số lượng ít, tỷ lệ tổn thương cơ thể là 04% sức khỏe. Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể là 15%, sức khỏe. Vết thương ở vùng mặt do vật sắc gây nên và vết thương ở gang bàn tay do vật tày có cạnh gây nên.

Trần Tuấn A bị gãy cung tiếp gò má trái, can tốt, tỷ lệ tổn thương cơ thể là 10% sức khỏe; sẹo vết thương phần mềm, số lượng ít, kích thước trung bình, tỷ lệ tổn thương cơ thể là 06 % sức khỏe. Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể là 16% sức khỏe. Sẹo vết thương được gây nên trực tiếp bởi vật sắc; gãy cung tiếp gò má được gây nên trực tiếp bởi vật tày.

Tại bản án số: 09/2017/HSST ngày 15-3-2017 của Tòa án nhân dân huyện Đ đã quyết định: Tuyên bố các bị cáo Dương Quốc P, Dương Quốc Ph, Chu Thị X, Đinh Hoàng B, Đinh Hoàng O, Đinh Mạnh C và Đinh Hoàng V phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

- Áp dụng khoản 2 Điều 104; điểm b, p khoản 1 khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: các bị cáo Dương Quốc P và Đinh Hoàng B mỗi bị cáo 02 năm 06 tháng tù;

- Áp dụng khoản 2 Điều 104; điểm b, p khoản 1 khoản 2 Điều 46; khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: bị cáo Đinh Hoàng O 02 năm tù. Tổng hợp hình phạt của bản án hình sự số: 72/2016/HSST ngày 30-11-2016 của Tòa án nhân dân huyện Đ xử phạt bị cáo Đinh Hoàng O 09 tháng tù. Buộc bị cáo phải chấp hành 02 năm 09 tháng tù;

- Áp dụng khoản 2 Điều 104; điểm b, p khoản 1 khoản 2 Điều 46; khoản 1, khoản 2 Điều 60 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: các bị cáo Đinh Hoàng V, Dương Quốc Ph, Đinh Mạnh C và Chu Thị X mỗi bị cáo 02 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 04 năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Áp dụng Điều 227 của Bộ luật Tố tụng Hình sự tuyên trả tự do cho các bị cáo Đinh Hoàng V và Đinh Mạnh C ngày tại phiên tòa.

Về bồi thường thiệt hại: Buộc các bị cáo Dương Quốc P, Dương Quốc Ph, Chu Thị X, Đinh Hoàng B, Đinh Hoàng O, Đinh Mạnh C và Đinh Hoàng V phải liên đới bồi thường cho người bị hại Trần Thanh H2, Trần Tuấn A và Trần Hữu N tổng số tiền 97.736.000 đồng.

Ngoài ra Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo.

Ngày 30-3-2017, người bị hại Trần Thanh H2, Trần Tuấn A và Trần Hữu N kháng cáo đề nghị không cho các bị cáo Dương Quốc Ph, Đinh Mạnh C và Đinh Hoàng V được hưởng án treo; tăng hình phạt đối với các bị cáo Dương Quốc P, Đinh Hoàng B và Đinh Hoàng O; tăng phần bồi thường trách nhiệm dân sự cho người bị hại; xem xét dấu hiệu bỏ lọt tội phạm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Dương Quốc P, Dương Quốc Ph, Chu Thị X, Đinh Hoàng B, Đinh Hoàng O, Đinh Mạnh C và Đinh Hoàng V thừa nhận Tòa án nhân dân huyện Đ xử phạt các bị cáo về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo khoản 2 Điều 104 của Bộ luật Hình sự là đúng, không oan.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông, sau khi phân tích các tình tiết của vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử: căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 248; Điều 249 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, chấp nhận một phần kháng cáo của những người bị hại không áp dụng Điều 60 của Bộ luật hình sự chuyển thành hình phạt tù có thời hạn đối với các bị cáo Đinh Hoàng V và Đinh Mạnh C. Không chấp nhận kháng cáo của những người bị hại, y án sơ thẩm về hình phạt và điều luật áp dụng đối với các bị cáo Dương Quốc P, Dương Quốc Ph, Đinh Hoàng O và Đinh Hoàng B. Không chấp nhận đề nghị tăng mức bồi thường thiệt hại đối với các bị cáo. Tuy nhiên, theo quy định của Điều 587 của Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định: “*Trách nhiệm bồi thường của từng người cùng gây thiệt hại được xác định tương ứng với mức độ lỗi của mỗi người*”. Toà án cấp sơ thẩm đã phân hoá vai trò, vị trí và mức độ phạm tội của từng bị cáo để lượng hình nhưng không phân hoá trong nghĩa vụ bồi thường thiệt hại mà tuyên buộc các bị cáo có trách nhiệm bồi thường ngang nhau là chưa phù hợp. Do đó, mặc dù không có căn cứ để chấp nhận nội dung kháng cáo tăng mức bồi thường của những người bị hại nhưng thấy cần thiết phải sửa án sơ thẩm về trách nhiệm bồi thường dân sự đối với các bị cáo cho phù hợp với quy định của pháp luật tại Điều 587 của Bộ luật Dân sự năm 2015. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử sửa bản án sơ thẩm theo hướng áp dụng Điều 587 của Bộ luật Dân sự năm 2015 để tuyên mức bồi thường thiệt hại tương ứng với hành vi của các bị cáo đã gây ra, cụ thể: Buộc các bị cáo bồi thường cho anh Trần Thanh H2 số tiền 37.662.500 đồng, chia ra như sau: Các bị cáo Dương Quốc P, Đinh Hoàng O, Đinh Mạnh C, Đinh Hoàng V mỗi bị cáo bồi thường số tiền 6.040.625 đồng; bị cáo Đinh Hoàng B bồi thường số tiền 8.000.000 đồng; bị cáo Dương Quốc Ph bồi thường số tiền 3.000.000 đồng và bị cáo Chu Thị X bồi thường số tiền 2.500.000 đồng. Buộc các bị cáo bồi thường cho anh Trần Tuấn A số tiền 30.389.500 đồng, chia ra như sau: Các bị cáo Dương Quốc P, Đinh Hoàng O, Đinh Hoàng B, Đinh Mạnh C, Đinh Hoàng V mỗi bị cáo bồi thường số tiền 4.777.900 đồng; bị cáo Dương Quốc Ph bồi thường số tiền 4.000.000 đồng và bị cáo Chu Thị X bồi thường số tiền 2.500.000 đồng. Buộc các bị cáo bồi thường cho anh Trần Hữu N số tiền 29.684.000 đồng, chia ra như sau: Các bị cáo Dương Quốc P, Đinh Hoàng O, Đinh Hoàng B, Đinh Mạnh C mỗi bị cáo bồi thường số tiền 4.296.000 đồng; bị cáo Đinh Hoàng V bồi thường số tiền 7.000.000 đồng; bị cáo Dương Quốc Ph bồi thường số tiền 3.000.000 đồng và bị cáo Chu Thị X bồi thường số tiền

2.500.000 đồng. Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử cấp sơ thẩm đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự, không có căn cứ thể hiện có dấu hiệu bỏ lọt tội phạm như nội dung kháng cáo của người bị hại.

Người bảo vệ quyền lợi của những người bị hại trình bày luận cứ: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trong vụ án có sự mâu thuẫn về giám định và cơ chế hình thành vết thương (*do vật tày hay vật sắc gây ra*) đối với thương tích của anh Trần Tuấn A. Ngoài ra, đề nghị làm rõ ngoài các bị cáo ra còn có ai gây thương tích cho những người bị hại nữa hay không và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh gia đình của những người bị hại để tuyên các bị cáo phải bồi thường thêm tiền tổn thất tinh thần cho những người bị hại, chi phí để phẫu thuật và điều trị tiếp đối với anh Trần Thanh H2. Đề nghị xem xét hình phạt đối với các bị cáo để quyết định hình phạt cho tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra.

Các bị cáo không có ý kiến bào chữa, tranh luận, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho các bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Bản án hình sự sơ thẩm số: 09/2017/HSST ngày 15 tháng 3 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện Đ đã kết án các bị cáo Dương Quốc P, Dương Quốc Ph, Chu Thị X, Đinh Hoàng B, Đinh Hoàng O, Đinh Mạnh C và Đinh Hoàng V về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo khoản 2 Điều 104 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật.

Xét nội dung kháng cáo của người bị hại đề nghị tăng hình phạt đối với các bị cáo Dương Quốc P, Đinh Hoàng B và Đinh Hoàng O, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy: Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo; mức hình phạt 02 năm 06 tháng tù đối với các bị cáo P, B và 02 năm tù đối với bị cáo O là tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây ra. Do đó, Hội đồng xét xử không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của người bị hại đề nghị tăng hình phạt đối với các bị cáo Dương Quốc P, Đinh Hoàng B và Đinh Hoàng O.

Xét nội dung kháng cáo của người bị hại đề nghị không cho các bị cáo Dương Quốc Ph, Đinh Mạnh C và Đinh Hoàng V được hưởng án treo, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy: Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo; mức hình phạt 02 năm tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 04 năm đối với các bị cáo là tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây ra. Tòa án cấp sơ thẩm cho các bị cáo được hưởng án treo là đã xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo, các bị cáo có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng, việc cho các bị cáo được hưởng án treo không trái với quy định tại Điều 60 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử không có căn cứ để chấp

nhận kháng cáo của những người bị hại đề nghị không cho các bị cáo Dương Quốc Ph, Đinh Mạnh C và Đinh Hoàng V được hưởng án treo là phù hợp.

Xét nội dung kháng cáo của người bị hại đề nghị tăng phần bồi thường trách nhiệm dân sự: Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy: Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét chứng từ, hoá đơn và các chi phí hợp lý và buộc các bị cáo liên đới bồi thường cho những người bị hại tổng số tiền 97.736.000 đồng là phù hợp tại giai đoạn xét xử sơ thẩm. Tại phiên toà phúc thẩm, người bị hại không cung cấp thêm được hoá đơn, chứng từ hợp lý liên quan đến việc bồi thường. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ chấp nhận kháng cáo của người bị hại về tăng phần bồi thường trách nhiệm dân sự đối với tổn thất về tinh thần do từ ngày 01 - 7 - 2017 mức lương cơ sở đã tăng và cần phải tăng mức bồi thường về tổn thất tinh thần, cần buộc các bị cáo phải liên đới bồi thường cho mỗi người bị hại thêm 5.000.000 đồng là phù hợp. Về yêu cầu của người bị hại anh Trần Thanh H2 đề nghị buộc các bị cáo phải bồi thường những khoản chi phí sau này đi phẫu thuật, điều trị vết thương, nội dung này người bị hại có quyền khởi kiện vụ án dân sự ra Tòa án nhân dân huyện Đ để giải quyết khi có đủ căn cứ, chứng từ, hoá đơn liên quan đến phẫu thuật, điều trị vết thương do các bị cáo đã gây ra.

Xét nội dung kháng cáo của người bị hại đề nghị xem xét dấu hiệu bỏ lọt tội phạm: Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy: Các cơ quan tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm đã điều tra, truy tố và xét xử đối với các bị cáo Dương Quốc P, Dương Quốc Ph, Chu Thị X, Đinh Hoàng B, Đinh Hoàng O, Đinh Mạnh C và Đinh Hoàng V về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo khoản 2 Điều 104 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội. Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời khai của các bị cáo, người bị hại tại phiên toà là phù hợp, không có mâu thuẫn và không có dấu hiệu bỏ lọt tội phạm. Do đó, Hội đồng xét xử không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của người bị hại về đề nghị xem xét dấu hiệu bỏ lọt tội phạm trong vụ án.

Về án phí: Do nội dung kháng cáo phần trách nhiệm dân sự được chấp nhận và sửa phần trách nhiệm dân sự về bồi thường tổn thất tinh thần, cần sửa bản án sơ thẩm về phần án phí dân sự sơ thẩm đối với các bị cáo cho phù hợp.

Đối với các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ vào điểm a, b khoản 2 Điều 248; khoản 3 Điều 249 của Bộ luật Tố tụng Hình sự,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận kháng cáo của những người bị hại về phần đề nghị tăng hình phạt đối với các bị cáo Dương Quốc Ph, Đinh Hoàng B, Đinh Hoàng O, phần kháng cáo không cho các bị cáo Dương Quốc Ph, Đinh Mạnh C, Đinh Hoàng V được hưởng án treo và phần xem xét dấu hiệu bỏ lọt tội phạm. Chấp nhận kháng cáo của những người bị hại đề nghị tăng phần bồi thường trách nhiệm dân sự về tổn thất tinh thần.

- Áp dụng khoản 2 Điều 104; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Dương Quốc P 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 13-9-2016;

Xử phạt: Bị cáo Đinh Hoàng B 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 13-9-2016.

- Áp dụng khoản 2 Điều 104; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Đinh Hoàng O 02 (hai) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Tổng hợp hình phạt của bản án hình sự số: 72/2016/HSST ngày 30-11-2016 của Tòa án nhân dân huyện Đ xử phạt bị cáo Đinh Hoàng O 09 (chín) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 17-6-2016.

- Áp dụng khoản 2 Điều 104; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; khoản 1, khoản 2 Điều 60 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Dương Quốc Ph 02 (hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Cố ý gây thương tích”, thời gian thử thách 04 (bốn) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm;

Xử phạt: Bị cáo Đinh Hoàng V 02 (hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Cố ý gây thương tích”, thời gian thử thách 04 (bốn) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm;

Xử phạt: Bị cáo Đinh Mạnh C 02 (hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Cố ý gây thương tích”, thời gian thử thách 04 (bốn) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm;

Xử phạt: Bị cáo Chu Thị X 02 (hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Cố ý gây thương tích”, thời gian thử thách 04 (bốn) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Dương Quốc Ph, Đinh Hoàng V, Đinh Mạnh C và Chu Thị X cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông nơi các bị cáo thường trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 42 của Bộ luật Hình sự; Điều 604; Điều 605; Điều 609 của Bộ luật Dân sự năm 2005:

Buộc các bị cáo Dương Quốc P, Dương Quốc Ph, Chu Thị X, Đinh Hoàng B, Đinh Hoàng O, Đinh Mạnh C và Đinh Hoàng V phải liên đới bồi thường cho anh Trần Thanh H2 số tiền 42.662.500đ (Bốn mươi hai triệu sáu trăm sáu mươi hai nghìn năm trăm đồng). Chia theo phần, các bị cáo P và B mỗi bị cáo phải bồi

thường số tiền 10.000.000đ (*Mười triệu đồng*), được khấu trừ số tiền 1.000.000đ (*Một triệu đồng*) mà các bị cáo P và B đã bồi thường cho anh H2 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, các bị cáo P và B mỗi bị cáo còn phải bồi thường cho anh H2 số tiền 9.000.000đ (*Chín triệu đồng*); các bị cáo Ph, X, O, C và V mỗi bị cáo phải bồi thường 4.532.500đ (*Bốn triệu năm trăm ba mươi hai nghìn năm trăm đồng*), được khấu trừ số tiền 1.000.000đ (*Một triệu đồng*) mà các bị cáo Ph, X, O, C và V đã bồi thường cho anh H2 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, các bị cáo Ph, X, O, C và V mỗi bị cáo còn phải bồi thường cho anh H2 số tiền 3.532.500đ (*Ba triệu năm trăm ba mươi hai nghìn năm trăm đồng*).

Buộc các bị cáo Dương Quốc P, Dương Quốc Ph, Chu Thị X, Đinh Hoàng B, Đinh Hoàng O, Đinh Mạnh C và Đinh Hoàng V phải liên đới bồi thường cho anh Trần Tuấn A số tiền 35.389.500đ (*Ba mươi lăm triệu ba trăm tám mươi chín nghìn năm trăm đồng*). Chia theo phần, các bị cáo P và B mỗi bị cáo phải bồi thường số tiền 6.000.000đ (*Sáu triệu đồng*), được khấu trừ số tiền 1.000.000đ (*Một triệu đồng*) mà các bị cáo Ph và B đã bồi thường cho anh A tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, các bị cáo P và B mỗi bị cáo còn phải bồi thường cho anh A số tiền 5.000.000đ (*Năm triệu đồng*); các bị cáo Ph, X, O, C và V mỗi bị cáo phải bồi thường 4.677.900đ (*Bốn triệu sáu trăm bảy mươi bảy nghìn chín trăm đồng*), được khấu trừ số tiền 1.000.000đ (*Một triệu đồng*) mà các bị cáo Ph, X, O, C và V đã bồi thường cho anh A tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, các bị cáo Ph, X, O, C và V mỗi bị cáo còn phải bồi thường cho anh A số tiền 3.677.900đ (*Ba triệu sáu trăm bảy mươi bảy nghìn chín trăm đồng*).

Buộc các bị cáo Dương Quốc P, Dương Quốc Ph, Chu Thị X, Đinh Hoàng B, Đinh Hoàng O, Đinh Mạnh C và Đinh Hoàng V phải liên đới bồi thường cho anh Trần Hữu N số tiền 34.684.000đ (*Ba mươi tư triệu sáu trăm tám mươi tư nghìn đồng*). Chia theo phần, các bị cáo P và V mỗi bị cáo phải bồi thường số tiền 6.000.000đ (*Sáu triệu đồng*), được khấu trừ số tiền 1.000.000đ (*Một triệu đồng*) mà các bị cáo P và B đã bồi thường cho anh N tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, các bị cáo P và V mỗi bị cáo còn phải bồi thường cho anh N số tiền 5.000.000đ (*Năm triệu đồng*); các bị cáo Ph, X, O, C và B mỗi bị cáo phải bồi thường 4.536.800đ (*Bốn triệu năm trăm ba mươi sáu nghìn tám trăm đồng*), được khấu trừ số tiền 1.000.000đ (*Một triệu đồng*) mà các bị cáo Ph, X, O, C và B đã bồi thường cho anh N tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, các bị cáo Ph, X, O, C và B mỗi bị cáo còn phải bồi thường cho anh N số tiền 3.536.800đ (*Ba triệu năm trăm ba mươi sáu nghìn tám trăm đồng*).

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày những người bị hại Trần Thanh H2, Trần Tuấn A và Trần Hữu N có đơn yêu cầu thi hành án, nếu các bị cáo không tự nguyện thi hành các khoản bồi thường trên thì hàng tháng các bị cáo phải chịu tiền lãi suất chậm thi hành án theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng nhà nước quy định tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án tại thời điểm thực hiện nghĩa vụ.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 99 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; áp dụng khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 - 12 - 2016 của Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Dương Quốc P phải chịu 950.000đ (*Chín trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm; bị cáo Đinh Hoàng B phải chịu 876.840đ (*Tám trăm bảy mươi sáu nghìn tám trăm bốn mươi đồng*) án phí dân sự sơ thẩm; bị cáo Đinh Hoàng V phải chịu 610.520đ (*Sáu trăm mười nghìn năm trăm hai mươi đồng*) án phí dân sự sơ thẩm; các bị cáo Dương Quốc Ph, Chu Thị X, Đinh Hoàng O và Đinh Mạnh C mỗi bị cáo phải chịu 537.360đ (*Năm trăm ba mươi bảy nghìn ba trăm sáu mươi đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự năm 2008, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Tp. HCM;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- Phòng HSNVCS – CA tỉnh Đắk Nông;
- CA huyện Đ;
- TAND huyện Đ;
- VKSND huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Các bị cáo;
- Những người bị hại;
- Lưu: Tổ HCTP, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Lê Quốc Hương